

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2024

Số: 186 /KL-TTr

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 282/QĐ-TTr ngày 17/7/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là BHXH tỉnh), từ ngày 29/7/2024 đến ngày 07/8/2024, Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh tại BHXH tỉnh.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/8/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

- Gia Lai là tỉnh Bắc Tây Nguyên, có diện tích tự nhiên 15.536 km², gồm 01 thành phố, 02 thị xã và 14 huyện.

- Dân số toàn tỉnh là 1.590.981 người, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm 45,81% dân số toàn tỉnh.

2. Bộ máy của cơ quan BHXH

- Tổ chức bộ máy của BHXH tỉnh gồm: Ban giám đốc (Giám đốc, 03 Phó giám đốc), 08 phòng nghiệp vụ và 16 đơn vị BHXH cấp huyện.

- Số lượng viên chức và người lao động: 286 người (BHXH tỉnh: 97 người, BHXH cấp huyện: 189 người).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

1.1. Việc báo cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp về thực hiện BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

BHXH tỉnh đã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại địa phương, cụ thể:

- Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ về giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH giai đoạn 2023-2025.

1.2. Việc phối hợp giữa cơ quan BHXH với các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Gia Lai tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN giai đoạn 2021-2025 (Chương trình phối hợp số 344/CTPH/BTGTU-BHXH ngày 15/4/2021).

- Phối hợp với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (Quy chế phối hợp số 46-QCPH/TĐTN-BHXH ngày 10/01/2024).

- Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh Gia Lai trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (Chương trình phối hợp số 47/CTPH-LĐLĐ-BHXH ngày 10/01/2024).

1.3. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Ký hợp đồng tuyên truyền với cơ quan báo chí thực hiện 395 tin, bài, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng (ký hợp đồng với Báo Gia Lai, Báo Tin tức của Thông tấn xã Việt Nam, Trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao thuộc UBND thành phố Pleiku, Tạp chí BHXH của BHXH Việt Nam, Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Gia Lai).

- Đăng tải 997 tin, bài; 66 văn bản, 14 clip tuyên truyền chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên Cổng Thông tin điện tử của BHXH tỉnh.

- Phối hợp với các tổ chức dịch vụ (Bưu điện, Viettel Gia Lai, Công ty Bảo hiểm dầu khí PVI), UBND cấp xã tổ chức 576 hội nghị tuyên truyền, đối thoại chính sách về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho 32.011 người.

2. Thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (tính hết ngày 30/6/2024)

- Số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động thuộc diện tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 5.084/6.439 đơn vị.

- Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số người thuộc diện tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 82.804/84.172 người.

- Số người đã tham gia BHXH tự nguyện: 15.063 người.

- Số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2024 là 4.391,556 tỷ đồng.

- Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị sử dụng lao động đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại thời điểm thanh tra: 1.092/5.084 đơn vị.

- Số người lao động bị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 5.853; số tiền chậm đóng: 78,8 tỷ đồng.

- Việc công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: hằng tháng, BHXH tỉnh thông báo danh sách các đơn vị chậm đóng từ 03 tháng trở lên và các đơn vị đã được thanh tra nhưng còn chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN trên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh.

- Các giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN:

+ Gửi thông báo nợ đến các đơn vị chậm đóng từ 02 tháng trở lên; phối hợp với Công An tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đến làm việc trực tiếp tại các đơn vị chậm đóng.

+ Tiến hành thanh tra đột xuất các đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

+ Hoàn chỉnh hồ sơ đơn vị chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN chuyển cơ quan công an xử lý.

*** Kiểm tra, xác minh hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu công tác thu kết quả:**

- Có 20 người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) đã được cấp GPLĐ và ký hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm thuộc đối tượng tham gia BHYT nhưng chưa tham gia là không đúng quy định (Mục A Phụ lục số 01); có 01 NLĐNN đã được cấp GPLĐ và ký hợp đồng lao động từ đủ 01 năm trở lên thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT nhưng chưa tham gia là không đúng quy định (Mục B Phụ lục số 01).

- Có 02 NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động và ký hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm không thuộc đối tượng tham gia BHXH nhưng BHXH tỉnh vẫn thu tiền đóng BHXH của người lao động (Phụ lục số 02).

- Ông Nguyễn Văn Huệ (số sổ BHXH: 389600228) nghỉ ốm từ ngày 12/06/2023 đến ngày 27/06/2023 (ngày nghỉ hằng tuần là ngày Chủ nhật) được giải quyết chế độ BHXH với thời gian nghỉ từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng nhưng vẫn đóng BHXH.

3. Chi trả các chế độ BHXH, BHTNLĐ-BNN

- Số người được hưởng chế độ BHXH từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2024:

+ Chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: 17.974 lượt người.

+ Chế độ TNLĐ-BNN: 29 người.

+ Chế độ hưu trí: 1.302 người.

+ Chế độ BHXH một lần: 12.879 người.

+ Chế độ tử tuất: 1.149 người.

- Số tiền chi hưởng BHXH:

+ Chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe: 150.781,6 triệu đồng.

+ Chế độ TNLĐ-BNN: 1.169 triệu đồng.

+ Chế độ hưu trí: 35.462,3 triệu đồng.

+ Chế độ BHXH một lần: 400.089,8 triệu đồng.

+ Chế độ tử tuất: 57.358,6 triệu đồng.

- Số người/số tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định còn phải thu hồi: 1 người/323.464.445 đồng, cụ thể: trợ cấp tuất một lần cho cháu Lê Minh Quang (sinh ngày 11/11/2018) là con đẻ ông Lê Huy Vàng (ông Lê Huy Vàng chết ngày 09/12/2022, số sổ BHXH 3800003079, đã tham gia BHXH 23 năm 01 tháng) là không đúng quy định (đến thời điểm được hưởng, cháu Lê Minh Quang chưa đủ 06 tuổi nên được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật BHXH năm 2014).

- Hồ sơ hưởng chế độ tai nạn lao động của bà Rơ Mah Biong (sinh ngày 01/01/1985) và ông Trần Duy Khánh (sinh ngày 02/9/1993) lưu thừa biên bản điều tra tai nạn lao động là không đúng theo quy định tại Điều 57 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Hồ sơ hưởng chế độ tai nạn lao động của bà Nguyễn Thị Thanh có nội dung chưa đảm bảo quy định: phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (số 12279/2024/064/TB ngày 23/02/2024) không có chữ ký của người nộp hồ sơ; phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ số 51754.G/2023/064 với lý do thành phần đoàn điều tra và tham dự điều tra chưa ký vào biên bản điều tra tai nạn lao động.

4. Chi trả chế độ BHTN

4.1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (sau đây viết tắt là TCTN)

a) Chi TCTN:

- Số người được hưởng TCTN/số tiền phải chi trong năm: năm 2023, có 6.119 người/97.157.013.156 đồng; 06 tháng đầu năm 2024, có 2.877 người/45.722.977.385 đồng.

- Số người đã hưởng TCTN/số tiền đã chi trong năm: năm 2023, có 6.119 người/97.157.013.156 đồng; 06 tháng đầu năm 2024, có 2.877 người/45.722.977.385 đồng.

- Số người chưa hưởng TCTN/số tiền chưa chi trong năm theo quyết định hưởng: 0 người/0 đồng.

- Số người tạm dừng hưởng/số tiền tạm dừng hưởng trong năm: năm 2023, có 162 người/547.831.638 đồng; 06 tháng đầu năm 2024, có 71 người/217.642.661 đồng.

- Số người chấm dứt hưởng TCTN: 175 người, lý do: có việc làm, hưởng chế độ hưu trí, chết.

- Số người không đến nhận tiền TCTN: 0 người. Việc thông báo bằng văn bản với Trung tâm Dịch vụ việc làm Gia Lai nơi người lao động đang hưởng TCTN về việc người lao động không đến nhận tiền TCTN: không phát sinh.

b) Chế độ BHYT đối với người đang hưởng TCTN:

- Năm 2023: số người lao động được đóng BHYT/số tiền đóng là 6.119 người/3.662 triệu đồng.

- 06 tháng đầu năm 2024: số người lao động được đóng BHYT/số tiền đóng là 2.877 người/1.978 triệu đồng.

c) Thu hồi TCTN hưởng sai quy định:

- BHXH tỉnh đã phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Gia Lai kiểm tra, thu hồi tiền hưởng TCTN sai quy định.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 25/7/2023, số người hưởng TCTN sai quy định là 89 người/số tiền phải thu hồi là 430.793.483 đồng.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 25/7/2023, số người hưởng TCTN sai quy định đã thu hồi là 72 người/số tiền đã thu hồi là 344.063.255 đồng.

- Số người hưởng TCTN sai quy định lũy kế đến ngày 25/7/2024 còn phải thu hồi là 42 người với số tiền là 251.155.180 đồng (40 người có việc làm nhưng không thông báo với Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Gia Lai, 01 người bị tạm giam và chấp hành hình phạt tù, 01 người cơ quan BHXH chốt sổ BHXH không trừ thời gian đã hưởng TCTN), trong đó: 25 người còn phải thu hồi do hưởng TCTN sai quy định trước ngày 01/01/2023 với số tiền phải thu hồi là 152.630.032 đồng (Phụ lục số 03).

4.2. Chế độ hỗ trợ học nghề (sau đây viết tắt là HTHN)

a) Chi HTHN:

- Thời gian HTHN, mức hỗ trợ (thực hiện theo Quyết định số 17/2021/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy định HTHN đối với người lao động tham gia BHTN): tối đa 6 tháng (theo từng nghề đào tạo); đối với khoá đào tạo dưới 03 tháng là 4.500.000 đồng/người/khoá; đối với khoá đào tạo trên 3 tháng hỗ trợ tối đa là 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Số người được HTHN từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2024 là 195 người/số tiền phải chi là 1.147.500.000 đồng.

- Số đã hưởng HTHN là 195 người/số tiền đã chi là 1.147.500.000 đồng.

- Số người chưa được thanh toán HTHN tính đến thời điểm thanh tra: 0 người.

- Chi HTHN một lần cho nhiều tháng (Ngô Xuân Linh, Quyết định hưởng HTHN số 856/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/3/2023, chi HTHN tháng 5, tháng 6/2023 trong tháng 7/2023; Nguyễn Văn Toàn, Quyết định hưởng HTHN số 2487/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/6/2023, chi HTHN tháng 6, tháng 7/2023 trong tháng 8/2023; Trịnh Ánh Dương, Quyết định hưởng HTHH số 2488/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/6/2023, chi HTHN tháng 6, tháng 7/2023 trong tháng 8/2023).

b) Thu hồi HTHN hưởng sai quy định: không phát sinh.

4.3. Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động: không phát sinh.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

5.1. Công tác thanh tra

- Số cuộc thanh tra đã tiến hành: 70 cuộc tại 264 đơn vị, trong đó:
- + Số cuộc thanh tra theo kế hoạch: 43 cuộc tại 194 đơn vị.
- + Số cuộc thanh tra đột xuất: 26 cuộc tại 67 đơn vị.
- + Số cuộc thanh tra liên ngành do cơ quan BHXH chủ trì: 01 cuộc tại 03 đơn vị.

- Tổng số sai phạm và tổng số kiến nghị đã ban hành trong thời kỳ thanh tra: phát hiện 159 sai phạm và ban hành 159 kiến nghị.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: 158/159 đơn vị đã thực hiện kiến nghị sau thanh tra, còn 01 kiến nghị chưa thực hiện, BHXH tỉnh đã có Công văn số 251/BHXH-TTKT, ngày 13/3/2024 về việc đôn đốc thực hiện kết luận, xử lý sau thanh tra.

- Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính/số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 08 quyết định xử phạt vi phạm hành chính/75.800.000 đồng. Tại thời điểm thanh tra, 07 đơn vị đã nộp số tiền 48.600.000 đồng.

- Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra: 0.

5.2. Công tác kiểm tra

- Số đơn vị được kiểm tra: 83 đơn vị.
- Kết quả kiểm tra, các biện pháp xử lý: yêu cầu đơn vị sử dụng lao động truy đóng do chưa tham gia, tham gia thiếu thời gian đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN của 24 lao động với số tiền 83,9 triệu đồng; yêu cầu đơn vị sử dụng lao động thực hiện nộp số tiền chậm đóng trên 1,7 tỷ đồng; yêu cầu nộp lại quỹ BHXH chi sai quy định đối với 39 lao động số tiền 234,2 triệu đồng; yêu cầu 08 cơ sở khám chữa bệnh BHYT nộp hoàn quỹ BHYT do thanh toán không đúng quy định số tiền 175,7 triệu đồng.

5.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh nhận được 01 đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết và 03 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền. BHXH tỉnh đã chuyển đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định; đã giải quyết 03 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được thực hiện

1.1. Đã báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN theo quy định.

1.2. Đã tham mưu Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-

BNN tại địa phương; xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.3. Đã xây dựng quy chế, kế hoạch phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị của tỉnh trong thực hiện chính sách về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.4. Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.5. Đã có giải pháp hạn chế tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.6. Đã thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ.

2.1. Còn 1.355 đơn vị sử dụng lao động chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; 1.092 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (5.853 người bị chậm đóng với số tiền là 78,8 tỷ đồng) thuộc trách nhiệm quản lý thu của BHXH tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật BHXH.

2.2. Có 20 NLĐNN đã được cấp GPLĐ và ký hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm thuộc đối tượng tham gia BHYT nhưng chưa tham gia là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ (Mục A Phụ lục số 01); có 01 NLĐNN đã được cấp GPLĐ và ký hợp đồng lao động từ đủ 01 năm trở lên thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT nhưng chưa tham gia là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ và khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ (Mục B Phụ lục số 01).

2.3. Có 02 NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động và ký hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm không thuộc đối tượng tham gia BHXH nhưng BHXH tỉnh vẫn thu tiền đóng BHXH của người lao động là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ (Phụ lục số 02).

2.4. Ông Nguyễn Văn Huệ (số sổ BHXH: 389600228) nghỉ ốm từ ngày 12/06/2023 đến ngày 27/06/2023 (ngày nghỉ hằng tuần là ngày Chủ nhật) được giải quyết chế độ BHXH với thời gian nghỉ từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng nhưng vẫn đóng BHXH là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 85 và khoản 4 Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.5. Chi trợ cấp tuất một lần cho cháu Lê Minh Quang (sinh ngày 11/11/2018) là con đẻ ông Lê Huy Vàng (ông Lê Huy Vàng chết ngày 09/12/2022, số sổ BHXH 3800003079, đã tham gia BHXH 23 năm 01 tháng) chưa đủ 06 tuổi là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật BHXH năm 2014.

2.6. Hồ sơ hưởng chế độ tai nạn lao động của bà Rơ Mah Biong (sinh ngày 01/01/1985) và ông Trần Duy Khánh (sinh ngày 02/9/1993) lưu thừa biên bản điều tra tai nạn lao động là không đúng theo quy định tại Điều 57 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.7. Hồ sơ hưởng chế độ tai nạn lao động của bà Nguyễn Thị Thanh có nội dung chưa đảm bảo quy định: phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (số 12279/2024/064/TB ngày 23/02/2024) không có chữ ký của người nộp hồ sơ; phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ số 51754.G/2023/064 với lý do thành phần đoàn điều tra và tham dự điều tra chưa ký vào biên bản điều tra tai nạn lao động là không đúng thẩm quyền xem xét các hồ sơ hưởng theo quy định tại Điều 57 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.8. Chưa thu hồi số tiền TCTN hưởng sai quy định đối với 42 người (luỹ kế đến thời điểm thanh tra) với tổng số tiền là 251.155.180 đồng (Phụ lục số 03).

2.9. Chi HTHN một lần cho nhiều tháng (Ngô Xuân Linh, Quyết định hưởng HTHN số 856/QĐ-SLĐTBXH ngày 20/3/2023, chi HTHN tháng 5, tháng 6/2023 trong tháng 7/2023; Nguyễn Văn Toàn, Quyết định hưởng HTHN số 2487/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/6/2023, chi HTHN tháng 6, tháng 7/2023 trong tháng 8/2023; Trịnh Ánh Dương, Quyết định hưởng HTHN số 2488/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/6/2023, chi HTHN tháng 6, tháng 7/2023 trong tháng 8/2023) là không đúng quy định tại khoản 5 Điều 12 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh:

1. Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 mục III Kết luận thanh tra này như sau:

1.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương rà soát, tổ chức thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN nêu tại điểm 2.1 và 2.2 khoản 2 mục III Kết luận thanh tra này.

1.2. Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.3 và 2.4 khoản 2 mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra.

1.3. Thu hồi chế độ BHXH một lần (tử tuất) đã chi cho cháu Lê Minh Quang là con đẻ ông Lê Huy Vàng chết ngày 09/12/2022 với số tiền chi không đúng quy định phải thu hồi là 323.464.445 đồng và giải quyết chế độ tuất hằng tháng cho cháu Lê Minh Quang nêu tại điểm 2.5 khoản 2 mục III Kết luận thanh tra này.

1.4. Khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.6, 2.7 và 2.9 khoản 2 mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

1.5. Chủ trì, phối hợp với Sở LĐTBXH thu hồi số tiền TCTN hưởng sai quy định của 42 người với tổng số tiền phải thu hồi là 251.155.180 đồng nêu tại điểm 2.8 khoản 2 mục III Kết luận thanh tra này.

1.6. Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tổ chức, cá nhân đã để xảy ra các thiếu sót nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2. Niêm yết công khai kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của BHXH tỉnh ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

VI. KIẾN NGHỊ NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

Không.

VII. THỜI HẠN THỰC HIỆN

Yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Gia Lai báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu tại khoản 1 Mục V Kết luận thanh tra này gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục vi phạm đến Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/10/2024./. *Tiến*

Nơi nhận: *§*

- BHXH tỉnh Gia Lai (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- BHXH Việt Nam (để c/d thực hiện);
- Sở LĐTBXH tỉnh Gia Lai (để biết);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thu Thủy

